

Bản án số: 13/2017/DS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2017
tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lê Văn Luận;

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2017, về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2017/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đinh Phước H, sinh năm 1984; Trần Thị C (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông Nguyễn Văn T cho rằng vào ngày 16 tháng 01 năm 2016 (âl) ông có cho vợ chồng của anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C vay số tiền 275.000.000đ và 11 chỉ vàng 24Kra 9T8 với lãi xuất là 5%/tháng không quy định thời hạn, nhưng khi ông T có nhu cầu lấy tiền, vàng lại thì báo cho vợ chồng của anh H, chị C trước một tháng để anh H, chị C lo tiền, vàng để trả lại cho ông T. Sau thời gian hai tháng thì ông T yêu cầu vợ chồng anh H, chị C trả lại tiền, vàng đã vay nhưng vợ chồng anh H, chị C không trả. Nên ông T kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh H, chị C trả cho ông T số tiền vô gốc là 275.000.000đ x 5% tháng x 11 tháng = 151.250.000đ vàng

11 chỉ x 100.000đ/ tháng = 12.100.000đồng tổng cộng vốn và lãi là 438.350.000đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ kiện Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bị đơn là Đinh Phước H và Trần Thị C về việc nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T khởi kiện vợ chồng anh H, chị C nhưng anh H, chị C nhận các thông báo nhưng không tham gia tố tụng tại tòa, nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã kiểm tra xem xét tại phiên tòa, toàn diện và đầy đủ Hộ đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Vào ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957, cư trú: Ấp A, xã B, huyện Tân Hồng, làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp về việc đòi tiền và vàng do vợ chồng anh Đinh Phước H và Trần Thị C vay còn nợ. Xét về thủ tục tố tụng về khởi kiện và thụ lý vụ án là phù hợp theo quy định tại các Điều 186, 189, 190, 191 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C không tham gia phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về nội dung vụ án:* ông Nguyễn Văn T căn cứ vào biên nhận nợ ngày 16 tháng 01 năm 2016 (âl) do vợ chồng của anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C vay số tiền 275.000.000đ và 11 chỉ vàng 24Kra 9T8 với lãi xuất là 5% / tháng quá trình vay vợ chồng của H và C không trả vốn và lãi số tiền, vàng đã vay nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng H và C trả vốn tiền, vàng đã vay kể cả tiền lãi như sau:

Số tiền vốn là 275.000.000đồng, số vàng vốn là: 11 chỉ vàng 24Kra 9T8

Tạm tính đến ngày 01/12/2016 là 11 tháng.

Phần tiền $275.000.000đ \times 5\% \times 11 = 151.250.000đ$

Phần vàng $11 \text{ chỉ} \times 100.000đ/\text{chỉ} \times 11 = 12.100.000đ$

Tổng cộng tiền lãi là: $163.350.000đ + 275.000.000đ \text{ tiền vốn} = 438.350.000đ$.

Theo bản tự khai ngày 18 thngs 5 năm 2017 thì ông Nguyễn Văn T thay đổi yêu cầu đối với số tiền lãi thì tính theo quy định của nhà nước từ khi vợ chồng anh H và chị C không trả cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện, đối với số vàng thì ông T không yêu tính lãi, chỉ yêu cầu trả lại vốn.

Xét việc ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C trả lại số tiền vốn là 275.000.000đồng và tiền lãi theo quy định

từ ngày vay tiền cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án, riêng đối với số vàng thì ông T không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận, vì theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vợ chồng anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C đã vay của ông T số tiền và vàng như trong các biên nhận cùng ghi ngày 16 tháng 01 năm 2016 (âl) là ngày 23 tháng 02 năm 2016 (dl) do vợ chồng anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C ghi sau khi đã đối chiếu đúng với bản gốc. Như vậy có đủ căn cứ để buộc vợ chồng anh H và chị C trả lại cho ông T số tiền vay còn nợ từ khi vay cho đến nay là 16 tháng 11 ngày trong đó có 02 tháng lãi trong hạn được tính như sau:

- Tiền lãi của số tiền 275.000.000 đồng từ ngày 23/02/2016 đến 23/4/2016 là $275.000.000 \text{ đồng} \times (20\% : 12) \times 02 = 9.166.000 \text{ đồng}$

- Tiền lãi của số tiền 9.166.000 đồng từ ngày 24/4/2016 đến ngày 14/7/2017 là $9.166.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 14 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 1.116.500 \text{ đồng}$

- Tiền lãi của số tiền 275.000.000 đồng từ ngày 24/4/2016 đến ngày 14/7/2017 là $275.000.000 \text{ đồng} \times (30\% : 12) \times 14 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 101.059.000 \text{ đồng}$

Vậy tổng cộng tiền lãi là $9.166.000 \text{ đồng} + 1.116.500 \text{ đồng} + 101.059.000 \text{ đồng} = 111.341.500 \text{ đồng}$

+ Tổng cộng vốn gốc và lãi là: $111.341.500 \text{ đ} + 275.000.000 \text{ đ} = 386.341.500 \text{ đ}$ (Ba trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng).

+ Vàng vốn gốc là 11 chỉ vàng 24 Kra 9T8.

Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay so với ý kiến trước đây có sự thay đổi về thời gian mà ông yêu cầu vợ chồng anh H, chị C trả lại số tiền vàng như sau: Theo lời trình bày trước đây thì ông T cho rằng sau 02 tháng cho vay thì yêu cầu vợ chồng anh H trả tiền nhưng lời trình bày tại phiên tòa thì 06 tháng sau mới yêu cầu vợ chồng anh H trả tiền và vàng, vì vậy xác định việc yêu cầu tính lãi đối với ông T được tính như sau:

- Tiền lãi của số tiền 275.000.000 đồng từ ngày 23/02/2016 đến 23/8/2016 là $275.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 12) \times 06 = 27.500.000 \text{ đồng}$

- Tiền lãi của số tiền 27.500.000 đồng từ ngày 24/8/2016 đến ngày 14/7/2017 là $27.500.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 10 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 2.450.000 \text{ đồng}$

- Tiền lãi của số tiền 275.000.000 đồng từ ngày 24/8/2016 đến ngày 14/7/2017 là $275.000.000 \text{ đồng} \times (30\% : 12) \times 10 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 73.562.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng tiền lãi là $27.500.000 \text{ đồng} + 2.450.000 \text{ đồng} + 73.562.000 \text{ đồng} = 103.512.000 \text{ đồng}$

Vậy tổng cộng vốn gốc và lãi là: $103.512.000 \text{ đ} + 275.000.000 \text{ đ} = 378.512.000 \text{ đ}$ (Ba trăm bảy mươi tám triệu năm trăm mười hai ngàn đồng).

Như vậy vốn và lãi theo yêu cầu ông T yêu cầu vợ chồng anh H, chị C trả là: $103.512.000 \text{ đ} + 275.000.000 \text{ đ} = 378.512.000 \text{ đ}$ (Ba trăm bảy mươi tám triệu năm trăm mười hai ngàn đồng). Đồng thời yêu cầu vợ chồng anh H, chị C trả số vàng vốn gốc là 11 chỉ vàng 24 Kra 9T8.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Hội đồng xét xử buộc anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định (Tính giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.400.000/01chỉ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 91, 147, 273, 278 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

2. Buộc anh Đinh Phước H cùng chị Trần Thị C trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền vốn gốc và lãi là: 376.144 .000đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) và số vàng gốc là 11(mười một) chỉ vàng 24 kara 9T8.

3. Về án phí: Buộc anh Đinh Phước H và chị Trần Thị C phải chịu là: 20.636.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.769.000đồng theo biên lai thu số: BN/2013 03251 ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS H.Tân Hồng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Quang Thế**